

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hầu Thị G, sinh ngày 30/3/1998; Nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Giàng Mí N, sinh ngày 13/4/1997; Nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu chia 01 ngôi nhà nên Toà án không xem xét phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút là chia 01 ngôi nhà. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hầu Thị G và anh Giàng Mí N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hầu Thị G và anh Giàng Mí N thỏa thuận nhất trí ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hầu Thị G và anh Giàng Mí N xác nhận 03 con chung là Giàng Mí A, sinh ngày 11/10/2015; Giàng Thị S, sinh ngày 16/6/2018; Giàng Thị P, sinh ngày 27/9/2020. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận, chị G trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Giàng Thị P, anh N trực tiếp nuôi dưỡng 2 con là Giàng Mí A và Giàng Thị S cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị G, anh N thoả thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị G, anh N xác nhận có tài sản chung là 01 con bò, có trị giá 10.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận, chia 01 con bò, anh N được chia bằng hiện vật là con bò, đồng thời, anh N có trách nhiệm thanh toán 1/2 trị giá con bò cho chị G với số tiền là 5.000.000 đồng.

Xác nhận, anh Giàng Mí N đã trả cho chị Hầu Thị G số tiền 5.000.000 đồng; Chị G đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng. Anh Giàng Mí N đã thanh toán tiền xong cho chị Hầu Thị Giàng .

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hầu Thị G và anh Giàng Mí N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- UBND xã Thạch Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim